

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày: 24- 4- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang.

Bà Phùng Thị Quỳnh .

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hà Việt Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn P; sinh ngày 14 tháng 3 năm 1995 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P1 (đã chết) và bà Cao Thị X; có vợ là Lã Thị Thu H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21- 12- 2023 đến nay; hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

2. Đỗ Văn D; sinh ngày 01 tháng 10 năm 1995 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: bị TAND huyện Giao Thủy xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 69/2016/HSST ngày 09- 8- 2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2017, chưa thi hành số tiền bị tịch thu và án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015, bị Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21- 12- 2023

đến nay; hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an huyện G, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

3. Vũ Văn P2; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1998 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P1 (đã chết) và bà Cao Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21- 12- 2023 đến nay; hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

Người làm chứng:

1. Trịnh Văn H1; "vắng mặt".
2. Vũ Văn H2; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21- 12- 2023, Vũ Văn P đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi qua mạng Messenger của Đỗ Văn D đến máy điện thoại di động của P, D hỏi P bán cho D 01 gói Heroin, P đồng ý và bảo D đến quán nước của bà N1 (tức bà Trần Thị M) ở xóm A, xã G, huyện G đợi P. Sau đó P lấy túi ma túy có sẵn tại nhà mình, cắt một phần chia thành 04 gói nhỏ rồi điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 18G1-574.54 đến khu vực xóm A, xã G. Khoảng 8 giờ 20 phút cùng ngày khi P đến điểm hẹn, gặp D, P đưa cho D 01 gói ma túy, D nhận gói ma túy và đưa lại cho P 200.000 đồng. Khi P vừa nhận 200.000 đồng từ D thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp cùng Công an xã G phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Đỗ Văn D 01 gói ma túy (được niêm phong ký hiệu M1), D khai là gói Heroine vừa mua của P với giá 200.000 đồng, 01 điện thoại Nokia, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 18K1-140.29; Thu giữ của Vũ Văn P số tiền 200.000 đồng, P khai là tiền vừa bán ma túy cho D mà có; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 18G1-574.54. Ngoài ra Vũ Văn P còn tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 03 gói nhỏ (được niêm phong ký hiệu M2) P khai đó là Heroine của P cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn P tại Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, tại thời điểm khám xét có mặt em trai của P là Vũ Văn P2. Quá trình làm việc Vũ Văn P2 tự giác dẫn lực lượng Cơ quan điều tra đến khu vực chuồng chó nhà ở của P để thu giữ 01 túi nilon dạng có kéo zip, kích thước (10 x 15) cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M3), Vũ Văn P2 khai nhận đó là túi Heroine của Vũ Văn P cất giấu trong phòng ngủ của P. Sau khi biết Vũ Văn P bị bắt, P2 đã vào phòng ngủ của P mang túi Heroine ra chuồng chó cất giấu với mục đích tránh bị cơ quan chức năng phát hiện để P2 sử dụng dần. Vũ Văn P thừa nhận gói ma túy thu giữ tại nơi ở của P là của P, P cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G còn thu giữ tại nơi ở của P: 49 túi zip nilon màu trắng,

kích thước (10 x 15)cm; 20 mảnh giấy vở học sinh màu trắng, kích thước khoảng (4 x 4)cm là của Vũ Văn P dùng để chia, đựng ma túy để bán; 05 điện thoại di động các loại; 01 camera IMOU có gắn thẻ nhớ và số tiền 2.900.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh N xác định: Mẫu trong 03 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine; khối lượng mẫu M1: 0,134 gam; M2: 0,309 gam; M3: 3,645 gam.

Quá trình điều tra, còn xác định: Tại khu vực gần quán nước của bà Trần Thị M, khoảng 08 giờ ngày 15- 12- 2023, Vũ Văn P có hành vi bán trái phép cho Đỗ Văn D 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng; khoảng 08 giờ ngày 20- 12- 2023, Vũ Văn P có hành vi bán trái phép cho Trịnh Văn H1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Tại khu vực đường đông phía sau nhà Vũ Văn P ở Xóm L, xã G, khoảng 20 giờ ngày 20- 12- 2023 Vũ Văn P có hành vi bán trái phép cho Vũ Văn H2 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine của Vũ Văn P, Đỗ Văn D, Trịnh Văn H1 và Vũ Văn H2 đã sử dụng hết.

Về nguồn gốc số Heroine, P khai nhận: Từ đầu tháng 11- 2023 đến ngày 20- 12- 2023, P đã mua ma túy của Lê Ngọc C, sinh năm 1984, trú tại xóm G, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định 05 lần, mỗi lần 2.000.000 đồng tiền Heroine về chia thành 20 gói nhỏ để bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ ngày 20- 12- 2023, Lê Ngọc C mang Heroine đến gần nhà P để bán cho P. Sau khi mua được H3, P đem về cất giấu tại ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ của vợ chồng P. Sáng ngày 21- 12- 2023, sau khi D gọi cho P hỏi mua ma túy, P đã lấy túi Heroine ở ngăn kéo bàn trang điểm cắt một phần chia thành 04 gói nhỏ, gói bằng giấy vở học sinh màu trắng để đem đi bán cho D. Số H4 còn lại P cất lại trong ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ của P với mục đích để bán dần.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc C không thừa nhận đã bán H3 cho P. Ngoài lời khai của P ra không có căn cứ nào khác để xác định C đã bán Heroine cho P.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 18K1-140.29 và chiếc điện thoại N2 đã thu giữ của Đỗ Văn D: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị N (là mẹ của D) và của D, khi D lấy xe đi mua ma túy bà N không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe và điện thoại cho bà N.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 18G1 - 574.54; 05 điện thoại di động các loại; 01 camera IMOU có gắn thẻ nhớ và số tiền 2.900.000đ thu giữ khi khám xét nhà ở của Vũ Văn P, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng Vũ Văn P, chị Lã Thị Thu H và Vũ Văn P2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho chị H.

Trịnh Văn H1 và Vũ Văn H2 có hành vi mua ma túy của Vũ Văn P để sử dụng trái phép, Công an huyện G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 và H2.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 29- 3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Văn P về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đỗ Văn D và Vũ Văn P2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn P phạm tội “Mua bán trái phép ma túy”; các bị cáo Đỗ Văn D và Vũ Văn P2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm n của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn P từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Văn D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn P2 từ 03 năm 3 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng (đã thu giữ); tịch thu cho tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật; 49 túi zip nilon và 20 mảnh giấy vở học sinh; truy thu số tiền 600.000 đồng của Vũ Văn P.

Các bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Thông qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ chứng cứ xác định: Khoảng 08 giờ ngày 15- 12- 2023 tại Xóm A, xã G, Vũ Văn P có hành vi bán trái phép cho Đỗ Văn D 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 20- 12- 2023 tại Xóm A, xã G, Vũ Văn P có hành vi bán trái phép cho Trịnh Văn H1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 20- 12- 2023 tại Xóm L, xã G, Vũ Văn P có hành vi bán trái phép cho Vũ Văn H2 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 8 giờ 20 phút ngày 21- 12- 2023 tại Xóm A, xã G, huyện G, Vũ Văn P có hành vi bán trái phép 0,134 gam Heroin cho Đỗ Văn D với giá 200.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, phát hiện Vũ Văn P còn cất giữ 0,309 gam Heroine, mục đích để bán. Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của Vũ Văn P, phát hiện Vũ Văn P2 cất giữ trái phép 3,645 gam Heroine mục đích

để bán; số Heroine này là của Vũ Văn P cất giữ tại phòng ngủ của mình với mục đích để bán thu lời; khi Vũ Văn P bị bắt, Vũ Văn P2 tìm thấy và cất giữ với mục đích sử dụng.

[2] Như vậy, Vũ Văn P chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép tổng cộng là 4,088 gam Heroine bao gồm 0,134 gam Heroine bán cho Đỗ Văn D và 3,954 gam Heroine đã cất giữ mục đích để bán. Đỗ Văn D chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 0,134 gam Heroine. Vũ Văn P2 chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 3,645 Heroine.

3] Các bị cáo Vũ Văn P, Đỗ Văn D và Vũ Văn P2 đều có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự. Do đó, đủ cơ sở xác định Vũ Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "phạm tội 2 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đỗ Văn D và Vũ Văn P2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang là một vấn đề nhức nhối của xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khoẻ của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. T1 xã hội đang tìm nhiều biện pháp để bài trừ, triệt phá tệ nạn ma túy thì các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn P và Vũ Văn P2 không có tiền án, tiền sự, đều phạm tội lần đầu. Tình tiết "phạm tội 2 lần trở lên" đối với Vũ Văn P đã được áp dụng là tình tiết tăng nặng định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn D có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích, phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài hành vi ngày 21- 12- 2023 bị bắt quả tang, bị cáo Vũ Văn P đã tự khai nhận các hành vi bán ma túy vào các ngày 15, 20 tháng 12- 2023 trước khi bị phát hiện nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "tự thú" theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối mỗi bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng trừng trị, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản giá trị, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, như quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Vũ Văn P là tiền Phong bán trái phép ma túy cho D mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; Số ma túy trong 01 phong bì niêm phong số 92/KL - KTHS ngày 26/12/2023 Phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy; 49 túi zip nilon và 20 mảnh giấy vờ học sinh đã thu giữ không còn giá trị nên tịch thu.

[9] Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 18K1-140.29 và xe mô tô Biển kiểm soát 18G1 - 574.54; 05 điện thoại di động và một số tài sản khác đã thu giữ, không thuộc trường hợp tịch thu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[10] Hành vi của Trịnh Văn H1 và Vũ Văn H2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Về nguồn gốc số Heroin: Quá trình điều tra không đủ căn cứ kết luận ai là người bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở xem xét.

[12] Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Các bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Vũ Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Vũ Văn P 07 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 21- 12- 2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 02 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 21- 12- 2023.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự”, tuyên bố bị cáo Vũ Văn P2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Vũ Văn P2 03 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 21- 12- 2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng đã thu giữ của Vũ Văn P; tịch thu cho tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật; 49 túi zip nilon và 20 mảnh giấy vờ

học sinh. (Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng số 42/2024 ngày 29- 3- 2024 lập tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy). Truy thu số tiền 600.000 đồng của Vũ Văn P.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Vũ Văn P, Đỗ Văn D và Vũ Văn P2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Vũ Văn P, Đỗ Văn D và Vũ Văn P2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo: 03 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Công an huyện Giao Thủy: 02 bản;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định: 01 bản
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên